TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 721/2021/HS-PT
Ngày: 29/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 907/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Công T phạm tội "Che giấu tội phạm", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Hoàng Công T, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Chi N, xã Song G, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công S, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; vợ là Phạm F H, sinh năm 1993 (đã ly hôn năm 2014), có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/01/2006, bị Công an huyện G, tỉnh B xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị bắt, tạm giam ngày 27/4/2021; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn 04 bị cáo, người bị hại, 05 người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Thế H, Nguyễn Ngọc C, Tạ Hồng Q, Nguyễn Ngọc V, và Hoàng Công T có mối quan hệ bạn bè, quen biết nhau. Khoảng cuối tháng 11 năm 2020, Hoàng Công T đặt mua qua mạng xã hội Facebook của một người đàn ông không quen biết ở Lào Cai 04 con dao với số tiền là 800.000đ. Sau khi nhận được dao T đem về quán cà phê X ở Đại P, thành phố B và gặp V, Q, H đang ngồi uống nước ở đó. T cho Q, V, H xem các con dao mà T vừa mua, xem xong thì H xin T những con dao này, T đồng ý. Sau đó Q lái xe ô tô BKS 99A-139.12 đi cùng V đem 04 con dao được đựng trong 01 bao tải dứa màu trắng đến nhà H ở số 51 Nguyễn Đức S, phường Đại P, thành phố B, đưa 04 con dao trên cho Mai Văn L (L khi đó đang làm cho H và ở tại nhà H), bảo L đem cất tại gầm cầu thang tầng 1 của nhà H.

Lưu Thế H và Nguyễn Ngọc C cùng làm công việc đưa, đón các nhân viên nữ đến các quán hát Karaoke trên địa bàn thành phố B khi khách hát có yêu cầu, trong số các nhân viên nữ có 02 nhân viên tên là E và F (hiện chưa xác định rõ được tên, tuổi, địa chỉ). Tối ngày 05/01/2021, E và F xin phép H đi chơi với bạn ở phường Vân D, thành phố B. Khoảng hơn 01h ngày 06/01/2021, do chưa thấy E và F về, H điện thoại cho F thì được biết E và F đang ăn đêm ở quán cùng bạn tại khu Lãm L, phường Vân D, thành phố B. Sau đó H và C đi xe Taxi đến kiểm tra thì thấy E và F đang ăn uống cùng bạn nên H và C lại đi Taxi về phường Đại P, thành phố B. Trên đường về thì H nhận được điện thoại của Tạ Hồng Q rủ đi ăn đêm; H và C đi đến quán ăn đêm ở khu 10, phường Đại P, thành phố B ăn uống cùng Q, V.

Khoảng 05h ngày 06/01/2021, khi đang ngồi ăn cùng với Q, V thì H nhận được điện thoại của nhân viên F, nói nhân viên E vào quán Karaoke LiKe ở khu Lãm L, Vân D, thành phố B hát cùng bạn còn F đi Taxi về trước. Lúc này H rủ Q, V và C cùng đi xuống quán Karaoke LiKe để đón E về; Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, BKS 99A-139.12 (là xe của Q) chở V, H và C cùng đi xuống quán Karaoke LiKe. Khi đến nơi, cả nhóm xuống xe, C đi đến cửa quán gọi cửa và dùng điện thoại của mình gọi vào số điện thoại ghi trên biển hiệu gắn trước cửa quán, gọi người mở cửa quán để tìm đón E về nhưng không ai mở cửa quán và nghe điện thoại. C quay lại xe ô tô cùng Q, V, H ngồi đợi một lúc; đến khoảng 06h ngày 06/01/2021, thì thấy có 02 thanh niên đứng ở cửa quán Karaoke LiKe, H và C lại xuống xe để hỏi E nhưng không được. Sau đó Q điều khiển xe ô tô chở V, H, C đi về Đại P, thành Phố B; trên đường về thì C nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn I, sinh năm 1986 là chủ quán Karaoke LiKe gọi từ số điện thoại của quán Karaoke LiKe, yêu cầu C và mọi người quay lại quán Karaoke LiKe để nói chuyện. Lúc này Q nói với cả nhóm :*"Nó chủ động gọi mình xuống nói chuyện, khả năng nó úp mình, tốt nhất nên chuẩn bị đồ trước",* ý Q nói là chuẩn bị trước dao, kiếm mang theo, nếu xảy ra xô xát, đánh nhau thì sẽ dùng đánh lại, tất cả đều đồng ý. Q dùng điện thoại di động của mình gọi cho Mai Văn L, bảo L lấy bao tải dứa bên trong chứa 04 con dao mà trước đó Q và V đã bảo L cất ở gầm cầu thang nhà H đem ra cửa nhà H đợi để nhóm Q về lấy, L đồng ý. Khi Q đi đến cửa nhà H thì Q dừng xe, cả

nhóm xuống xe; V bê bao tải dứa màu trắng bên trong đựng 04 con dao mà L đã đem ra, để vào cốp sau của xe ô tô; sau đó tất cả cùng lên xe ô tô. Q là người lái xe, V ngồi ở ghế phụ phía trước; H, L, C ngồi ở hàng ghế sau.

Khi đến cửa quán Karaoke Like thì Q dừng xe, C xuống xe không đem theo gì, một mình đi bộ vào trong quán Karaoke LiKe để nói chuyện, còn Q, V, H, L vẫn ngồi trong xe ô tô và xe vẫn nổ máy. Lúc này anh Nguyễn Văn O (là anh ruột của Nguyễn Văn I, chủ quán Karaoke LiKe) đang ăn sáng ở quán bún đối diện quán đi đến đứng ở cạnh xe ô tô của Q, bên phía ghế phụ dùng tay vỗ vào cửa kính bên phụ, yêu cầu mọi người xuống xe vào quán nói chuyện nhưng Q và nhóm của Q không ai xuống. Anh O tiếp tục đi lên đứng phía trước đầu xe ô tô và tiếp tục dùng tay vỗ vào nắp Capô để yêu cầu Q cùng mọi người xuống xe. Đúng lúc này thì Q nhìn thấy C chạy từ trong quán Karaoke LiKe ra, đồng thời thấy có một nhóm thanh niên ở đó nên Q điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Anh O đang đứng trước đầu xe ô tô của Q, bất ngờ thấy xe ô tô di chuyển thì nhảy lên nắp Capô của xe rồi trườn người lên nóc xe ô tô, nằm và bám tay vào cần ăng ten trên nóc xe, đầu hướng về phía đuôi xe, hai chân hướng về phía đầu xe. Mặc dù biết anh O nhảy lên nắp Capô và nằm trên nóc xe, nhưng Q vẫn điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 40 - 50km/h để chạy về Đại P. Khi Q điều khiển xe ô tô đi được khoảng 500m thì V phát hiện thấy anh O vẫn đang ở trên nóc xe ô tô, 2 chân thò ở cửa kính phía trước của xe. V liền quay người ra sau, nói với H và L đang ngồi ở hàng ghế sau "*Có thằng trên nóc xe, đưa cho em con dao ở sau cốp xe"*; H và L quay người về phía sau cốp xe ô tô, H dùng hai tay kéo, dựng bao tải dứa đựng dao lên và cởi dây buộc miệng bao. L dùng hai tay giữ và mở rộng miệng bao tải, H rút từ bao tải dứa ra 01 con dao có chiều dài 83,2cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 54,8cm, có 1 lưỡi sắc, đầu lưỡi dao nhọn, chỗ rộng nhất của bản dao là 5,4cm, chuôi dao dài 28,4cm đưa cho V, lúc này Q vẫn đang điều khiển cho xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 50km/h.

Khi xe ô tô đi đến khu vực trước cửa quán Karaoke PhanTom thuộc Lãm L, Vân D, thành phố B, cách quán Karaoke LiKe khoảng 900m. V tay trái cầm dao từ H, tay phải ấn nút, hạ toàn bộ cửa kính cánh bên phụ của xe ô tô xuống rồi dùng tay phải cầm dao nhổm người dậy khua chém lên nóc xe với mục đích để anh O ngã, rơi khỏi xe nhưng không thấy anh O ngã rơi xuống. V liền nhoài hẳn người ra bên ngoài qua cửa kính bên ghế phụ, tay trái V bám vào thành xe ở vị trí giữa cách cửa phía trước và phía sau bên phải xe, tay phải V cầm dao chém liên tiếp khoảng 03 đến 04 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng vai trái, sườn trái của anh O. Bị V chém thì anh O buông tay khỏi cần ăng ten và bị ngã, rơi xuống đường; sau đó V chui người vào trong xe ô tô, để con dao vừa chém anh O tại vị trí sàn xe, chỗ chân V đang ngồi ở ghế phụ. Q thấy anh O bị V chém, ngã rơi xuống đường nhưng vẫn tiếp tục lái xe ô tô bỏ chạy để về Đại P, thành phố B.

Trên đường về, H dùng điện thoại của mình gọi cho Hoàng Công T, hỏi T: *"Đang ở đâu"*, T nói: "*Đang ở khu 3, Đại P"*. T hỏi lại H: *"Có chuyện gì"*, H nói:*"Bọn tao vừa đi đánh nhau ở dưới Vân D về, cho bọn tao gửi ít dao*

kiếm". T đồng ý và nói: *"Ừ, qua đi*". Q lái xe ô tô chở cả nhóm đến khu 3, phường Đại P. Khoảng gần 07h ngày 06/01/2021 thì cả nhóm đến khu 3, Đại P; Q dừng xe, H tiếp tục gọi điện thoại cho T, bảo T đã đến khu 3, Đại P. Sau khi nghe điện thoại thì T đi từ phòng trọ của mình ra, lúc này Q, V, H xuống xe. Q đứng ở vị trí gần cửa lái, V cầm con dao trước đó đã dùng để chém anh O, cùng H đi ra phía sau xe ô tô, mở cốp xe, V đút con dao đã dùng để chém anh O vào trong bao tải dứa màu trắng rồi V bê bao tải dứa bên trong đựng 04 con dao xuống. Khi nhìn thấy bao tải dứa đựng 04 con dao thì T nhận ngay ra đó là 04 con dao và bao tải dứa mà trước đó T đã mua trước đó, sau đó cho H và biết đây là hung khí mà nhóm H vừa sử dụng đánh nhau ở Vân D về. V đưa cho T bao tải dứa đựng 04 con dao và nói: *"Bọn em có ít dao kiếm, vừa đi đánh nhau ở dưới Vân D về cho bọn em gửi, tý em quay lại lấy"*. T cầm bao tải đựng dao mà V đưa cho rồi đem vào nhà anh Nguyễn Nhược P, sinh năm 1984 ở khu 3, Đại P, thành phố B (là chủ nhà trọ nơi T thuê trọ) cất giấu bao tải dao ở gầm cầu thang nhà anh Pháp sau đó T đi về phòng trọ của mình còn Q lái xe đưa V, H, L về nhà.

Khoảng 12h ngày 06/01/2021, Cơ quan điều tra đã thu giữ thu giữ 01 bao tải dứa màu trắng bên trong chứa 04 con dao mà H và V đã nhờ T cất giấu. Cơ quan Công an đã niêm phong các con dao mà T giao nộp nêu trên theo quy định của pháp luật, Ký hiệu lần lượt: M3, M4, M5, M6.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, CQĐT đã thu giữ một số dấu vết máu và thu giữ dữ liệu Camera của nhà nghỉ An Huy và quán Karaoke PhanTom ven đường đã ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc.

Khám, kiểm tra xe ô tô BKS 99A-139.12: Trên nóc xe ô tô, ở giữa, cách mép cạnh sau của nóc xe 9,5cm có gắn 01 ăng ten màu đen. Trên mặt nóc xe phát hiện một số dấu vết xước và lõm nhẹ

Đối với Nguyễn Văn O, được mọi người đưa đến Bệnh viện Nhân Đức và Bệnh viện đa khoa tỉnh B để cấp cứu, điều trị đến ngày 19/01/2021 thì ra viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 24/TgT ngày 23/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Nguyễn Văn O, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích đỉnh phải đầu trước vết thương cách đỉnh tai phải 6,5cm đầu sau cách đỉnh tai phải 11cm kích thước 7cm x (0,2 - 0,4)cm mép gọn liền sẹo tốt, sờ nắn di động. Áp dụng chương 8 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2 sẹo trung bình = **2%.**

- Thương tích vai trái đầu trong vết thương tương ứng bờ trên xương bả vai trái thương tích chếch dưới ra ngoài kích thước 5cm x (0,3 - 0,4)cm mép gọn còn 7 vết chân chỉ khâu khoảng cách chân chỉ khâu đôi bên (1,2 - 1,5)cm tạo thành vết thương hình con rết sẹo xấu. Áp dụng chương 8 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2 sẹo trung bình **= 2%.**

- Thương tích bả vai trái đầu vết thương từ giữa bả vai xuống dưới cắt

ngang bờ dưới xương bả vai kích thước 6cm x 0,3cm mép gọn còn 6 vết chỉ khâu khoảng cách chân chỉ đôi bên (1-1,2)cm tạo thành vết thương hình con rết sẹo xấu. Áp dụng chương 8 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I nguyên tắc 3 sẹo lớn = **3%.**

- Thương tích đường nách sau - khoang liên sường VII-VIII kích thước 2,5 x 0,25 cm mép gọn còn 4 vết chỉ khâu liền sẹo xấu. Áp dụng chương 8 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2 sẹo trung bình = **2%.**

- Thương tích dẫn lưu khoang liên sườn V-VI kích thước 2cm x 2cm liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2 sẹo trung bình = **2%.**

- Chụp citiscanner lồng ngực: Dày màng phổi trái chỗ dày nhất - 8mm và co kéo màng phổi cạnh rãnh liên thuỳ. Áp dụng chương 3 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Mục III.5 = **13%**

- Chụp citiscanner lồng ngực: Hình ảnh gãy 1 điểm cung bên xương sườn 9 trái có ít can xương. Áp dụng chương 3 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Mục II.1 = **2%**

- Đo chức năng hô hấp: Rối loạn thông khí hạn chế mức độ trung bình. Di chứng này không lo gic với dày dính màng phổi và phương pháp đo chức năng hô hấp là đo chủ quan. Do đó không đủ cơ sở khoa học tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

- Chụp citiscanner lồng ngục: Hình ảnh xẹp dạng dài nhu mô đáy hai phổi. Hiện tại đã khỏi không còn hình ảnh tổn thương trên phim chụp. Không có danh mục tính tỷ lệ % tỷ lệ tổn thương cơ thể trong thông tư 22.

2. Cơ chế là do tác động ngoại lực bởi vật sắc.

3. Theo nguyên tắc cộng lùi tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 23,72%. Làm tròn **24%** (Hai mươi tư phần trăm).”

Tại Bản kết luận giám định số: 171/KLGĐ-PC09 ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: “Trên con dao (dạng dao nhọn) gửi giám định (ký hiệu M3) không phát hiện dấu vết máu người. Trên các mẫu vật gửi giám định (ký hiệu M1, M2) có dấu vết máu người, cùng loại nhóm máu B với Nguyễn Văn O.”

Tại Bản kết luận giám định số: 171A/KLGĐ-PC09, ngày 01/02/2021 của Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Trên các con dao gửi giám định (ký hiệu M4, M5, M6) không phát hiện dấu vết máu người.

Ngày 06/01/2021, Tạ Hồng Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú. Ngày 24/02/2021, Lưu Thế H và Mai Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, các bị can đã diễn tả, thực hiện được và đúng hành vi như các bị can và người bị hại đã khai.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình các bị can: Nguyễn Ngọc V, Tạ Hồng Q, Lưu Thế H đã bồi thường cho anh O số tiền là 104.000.000 đồng. Anh O không yêu cầu trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho các bị can Nguyễn Ngọc V, Tạ Hồng Q, Lưu Thế H.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS-P2 ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố bị cáo Hoàng Công T về tội "Che giấu tội phạm" theo khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Công T phạm tội "Che giấu tội phạm".

Áp dụng khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Công T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 27/4/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt với các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Tạ Hồng Q, Lưu Thế H, Mai Văn L, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2021 bị cáo Hoàng Công T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Công T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ hiện đang sống cùng bố mẹ, bố bị cáo ốm đau, bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Công T, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Tạ Hồng Q, Lưu Thế H, Mai Văn L; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06h ngày 06/01/2021, mặc dù biết anh Nguyễn Văn O đang đứng trước đầu xe ô tô, nhưng Q vẫn điều

khiển xe bỏ chạy khiến anh O phải nhảy lên nắp Capo và tay bám vào cần ăng ten của xe. Khi xe đang chạy với tốc độ khoảng 40 - 50km/h, V đã bảo H và L lấy dao để chém anh O; V đã dùng 01 con dao dài 83,2cm, lưỡi dao bằng kim loại có 1 lưỡi sắc, chém liên tiếp khoảng 03 đến 04 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng vai trái, sườn trái của anh O làm anh O bị ngã xuống đường, bị thương tích ở vùng đỉnh phải vai trái, bả vai trái, nách sau khoang liên sườn 7 bên trái, gãy xương sườn 9 bên trái; do được cấp cứu kịp thời nên anh O không bị chết nhưng bị thương tích 24%. Đối với bị cáo Hoàng Công T, trên đường về H đã điện thoại nói rõ cho T biết nhóm H vừa đi đánh nhau về và nhờ T cất hộ hung khí, T đã đồng ý mang đi cất giấu. Các bị cáo V, Q, H và L đã bị xét xử về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Hoàng Công T phạm tội "Che giấu tội phạm" theo khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Công T: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính năm 2006. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian phục vụ trong Q đội nên đã được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đã ly hôn vợ hiện đang sống cùng bố mẹ, bố bị cáo ốm đau, bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; đây là tình tiết mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Công T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Công T; sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B về phần hình phạt đối với bị cáo T:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Công T phạm tội "Che giấu tội phạm".

Áp dụng khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Công T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 27/4/2021.

Xác nhận bị cáo Hoàng Công T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000185 ngày 09/9/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh B.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Công T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- TTG - CA tỉnh B;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình